

BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

I. Thông tin chung.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư 492
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900329305 do Sở KH&ĐT tỉnh Nghệ An cấp thay đổi lần 9 ngày 07/01/2020.
- Vốn điều lệ: 53.129.200.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 53.129.200.000 đồng
- Địa chỉ: Số 198 Trường Chinh - Thành phố Vinh - Nghệ An.
- Điện thoại : 0238.3853804
- Website: c92.com.vn
- Mã cổ phiếu: C92

Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 02/6/1992, Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 4 (Tổng Công ty) ra Quyết định số 56/QĐ/TCCB-LĐ thành lập Công trường I, là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty.

- Ngày 16/01/1995, Công trường I được đổi tên là Xí nghiệp Công trình I hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty. Nhiệm vụ của Công ty là xây dựng các công trình và thực hiện kế hoạch do Tổng Công ty giao nhằm đảm bảo về tiến độ, chất lượng và hiệu quả kinh doanh.

- Ngày 30/8/1997, Xí nghiệp Công trình I được đổi tên là Công ty Công trình Giao thông 492 theo Quyết định số 172/QĐ/TCCB-LĐ của Tổng Công ty. Công ty Công trình Giao thông 492 được Tổng Công ty trực tiếp giao nhiệm vụ xây dựng các công trình và được uỷ quyền giao dịch, ký kết các hợp đồng và vay vốn xây dựng công trình theo phương thức tự hạch toán.

- Để phù hợp với sự phát triển của Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như cùng hoà nhập vào nền kinh tế thị trường của đất nước, ngày 28/09/1998, Công ty được chuyển thành Doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập theo Quyết định số 2448/1998/QĐ/BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Ngày 05/02/2002, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải công nhận Công ty Công trình giao thông 492 xếp hạng lên Doanh nghiệp Nhà nước hạng I.

- Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc sắp xếp, đổi mới và cổ phần hoá doanh nghiệp, ngày 29/04/2004, Bộ Giao thông Vận tải ra Quyết định số 1227/QĐ-BGTVT chuyển Doanh nghiệp Nhà nước: Công ty Công trình giao thông 492 thành Công

ty CP Xây dựng Công trình Giao thông 492 (ECOJCOM 492) thuộc Tổng công ty có sự chi phối của Nhà nước, là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập.

- Ngày 14/02/2005, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 492 và thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

- Ngày 23/02/2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2703000504.

- Ngày 10/7/2010, Sở Kế hoạch và Đầu tư Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 4 số 2900329305.

- Ngày 19/11/2007, Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư 492 chính thức giao dịch 1,2 triệu cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/Cổ phiếu) trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là C92.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng các công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi;
- Đầu tư xây dựng công trình giao thông theo hình thức BOT, BT;
- Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị giao thông vận tải;
- Xây dựng đường dây và trạm điện đến 35KV;
- Thí nghiệm vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh dịch vụ thương mại.

- Địa bàn kinh doanh:

Các công trình mà Công ty đã và đang thi công trải dài trên cả nước Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

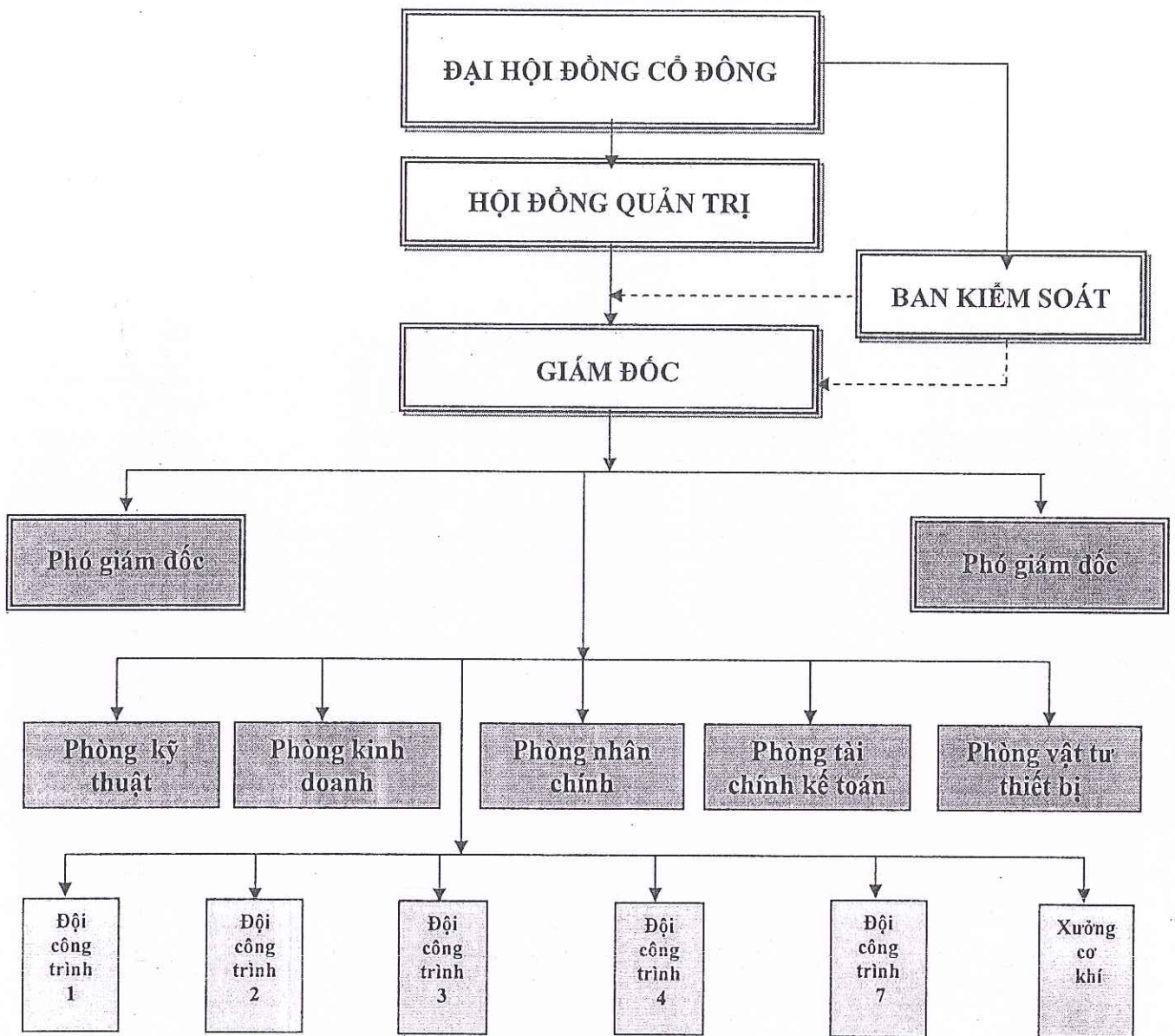
Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của công ty bầu ra Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị là cơ quan đưa ra những định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty đứng đầu là Chủ tịch hội đồng quản trị.

Giám đốc điều hành công ty là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức quản lý điều hành mọi hoạt động trong Công ty, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ 492



Ghi chú: → : Quản lý, điều hành trực tiếp
 ---> : Giám sát hoạt động

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Mục tiêu phát triển của C92 là đổi mới, hiệu quả và phát triển bền vững; mọi cán bộ quản lý và người lao động của công ty phải nỗ lực cao nhất để hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng môi trường làm việc dân chủ, tin tưởng, gắn bó với doanh nghiệp; tạo khối đoàn kết, thống nhất, không ngừng nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động kinh doanh, xây dựng công ty phát triển bền vững.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Định hướng phát triển đến năm 2025: Xây dựng công ty thành một doanh nghiệp xây dựng mạnh, đa sở hữu. Lấy xây lắp các công trình giao thông, công nghiệp là hướng phát triển chính và hiệu quả làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của công ty, đồng thời phát triển một số ngành có lợi thế cạnh tranh như: kinh doanh bất động sản. Xây dựng đội ngũ cán bộ - công nhân chuyên nghiệp, có trình độ tay nghề cao, có tinh thần lao động sáng tạo; không ngừng nâng cao đời sống người lao động.

- Các mục tiêu phát triển bền vững: (môi trường, xã hội và cộng đồng và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty).

Song song với các định hướng về sản xuất kinh doanh Công ty chú trọng đến các mục tiêu phát triển bền vững như: xây dựng định hướng phát triển về môi trường, xã hội và cộng đồng. Phối hợp với các cơ quan chức năng địa phương nơi các dự án của công ty đóng trên địa bàn để có chiến lược về môi trường nước, khí hậu và điều kiện sinh hoạt của công nhân. Thường xuyên xây dựng các quy chế và phổ cập cho cán bộ công nhân viên thực hiện về An toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy... Liên kết với các cơ sở đào tạo để đào tạo và bổ túc thường xuyên về kiến thức ATLĐ, VSMT, PCCC cho CB CNV trong công ty.

5. Các rủi ro:

Rủi ro về thị trường: Các biến động về giá cả thị trường (nguyên vật liệu đầu vào) là các rủi ro không thể lường trước được và tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp xây lắp.

Rủi ro về tín dụng và lãi suất: Hoạt động của DN phụ thuộc nhiều về tín dụng ngân hàng và biến động lãi suất, các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro về thời tiết: Biến đổi thời tiết sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thi công các dự án dẫn đến các rủi ro về kết quả sản xuất kinh doanh.

Rủi ro khác: Các điều kiện khách quan rất hiếm xảy ra như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... nhưng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty phải lập quỹ phòng tránh các rủi ro về PCCC, các thiên tai khác.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020 là năm có nhiều khó khăn trong ngành xây dựng cơ bản, đặc biệt là ngành giao thông vận tải, các nguồn vốn hạn hẹp. Công ty chúng ta phải đối mặt với những khó khăn thách thức về tài chính, thị trường việc làm, thị trường lao động.v.v...

Hoạt động Công ty trải dài khắp cả nước khiến việc di chuyển trong công việc khó khăn, quản lý không sát sao được, một số dự án bị ảnh hưởng do cách li xã hội vì dịch bệnh như cầu Thành Nam – Hội An... Nhưng các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh đều đạt được kế hoạch đề ra. Công ty chăm lo tốt đời sống cho người lao động, thu nhập đảm bảo.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	NQ ĐHĐCĐ năm 2020	Thực hiện năm 2020
1	Giá trị sản lượng (bao gồm thuế GTGT)	triệu đồng	200.000	220.915
2	Doanh thu và thu nhập khác	triệu đồng	180.000	194.038
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	1.000	1.569
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0	0

Đánh giá:

- Giá trị sản lượng đạt 110,46% kế hoạch năm, bằng 148,15% so với năm 2019;
- Doanh thu và thu nhập khác đạt 107,8% kế hoạch năm, bằng 223,83% so với năm 2019;
- Thu nhập bình quân người lao động bằng 105,5% so với năm 2019;

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Nguyễn Anh Hưng

- Chức vụ : Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 25 - 12 - 1974
- Quê quán : Đồng Văn - Thanh Chương - Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : số 1/223 - Trần Hưng Đạo - Tp Vinh - Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Ths. Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Xây dựng CT biển & dầu khí
- Quá trình công tác:
 - 05/1999 - 05/2003 : Cán bộ kỹ thuật Công ty CP XD&ĐT 492
 - 05/2003 - 09/2005 : Đội phó Đội CT6 - Công ty CP XD&ĐT 492
 - 09/2005 - 10/2007 : Đội trưởng Đội CT 6 - Công ty CP XD&ĐT 492
 - 10/2007 - 07/2009 : Phó Giám đốc Công ty CP XD&ĐT 492
 - 07/2009 - 04/2010 : Giám đốc điều hành Công ty CP XD&ĐT 492
 - 04/2010 - 04/2014 : Phó chủ tịch HĐQT, Giám đốc điều hành
 - 04/2014 đến nay : Chủ tịch HĐQT, Giám đốc điều hành
- Số cổ phần nắm giữ : 3.815.978 cổ phần thuộc sở hữu cá nhân, chiếm 71,82% VDL
- Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan: 23.605 cổ phiếu
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

Nguyễn Đình Lục

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 23 - 10 - 1968
- Quê quán : Mỹ Thành - Yên Thành - Nghệ An

- Địa chỉ thường trú : Khối 14 - Phường Lê Lợi, Tp Vinh, Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Cầu đường
- Quá trình công tác:
 - 1997 -1998 : Kỹ thuật viên Công ty CP XD&ĐT 492
 - 1998 - 2009 : Đội trưởng Đội công trình 5 - Công ty CP XD&ĐT492
 - 2009 - 10/2010 : Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP XD&ĐT 492
 - 10/2010 - nay : Phó giám đốc Công ty CP XD&ĐT 492
- Số cổ phần nắm giữ: 101.552 cổ phần thuộc sở hữu cá nhân, chiếm 1,9% VDL
- Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

Nguyễn Cảnh Tùng

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc.
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 18 - 07 - 1974
- Quê quán : xã Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú : Phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cầu đường
- Quá trình công tác:
 - 1992 - 1993 : Công nhân Xí nghiệp 479
 - 1993 - 1999 : Công nhân Công ty CP XD&ĐT 492
 - 2000 - 2003 : Kỹ thuật viên Công ty CP XD&ĐT 492
 - 2003 - 2005 : Đội phó Đội CT2 - Công ty CP XD&ĐT 492
 - 2005 - 2010 : Đội trưởng Đội CT2 - Công ty CP XD&ĐT 492
 - 6/2010 - 4/2014 : Trưởng phòng Kinh doanh
 - 4/2014 – 3/2015 : Phó giám đốc Công ty CP XD&ĐT 492
 - 4/2015 - đến nay : Phó giám đốc Công ty CP XD&ĐT 492
- Số cổ phần nắm giữ: 67.814 cổ phần thuộc sở hữu cá nhân, chiếm 1,27% VDL
- Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

Đặng Văn Công

- Chức vụ : Chánh văn phòng Ban giám đốc – Trưởng phòng kế toán.
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 01- 6 - 1978
- Quê quán : xã Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : K5 P.Quán Bàu, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:
 - 2000 – 12/2016 : Nhân viên phòng tài chính kế toán
 - 01/2017 -12/2017 : Phó phòng tài chính kế toán
 - 01/2018 - đến nay : Chánh văn phòng Ban giám đốc – Trưởng phòng tài chính kế toán
- Số cổ phần nắm giữ: 9.992 cổ phần thuộc sở hữu cá nhân, chiếm 0.19% VDL
- Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

Những thay đổi trong Ban điều hành: Không

- **Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động.**

Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2020 là 142 người, cụ thể:

Phân theo trình độ người lao động:

- | | | |
|--|---|----------|
| ▪ Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học | : | 54 người |
| ▪ Cán bộ có trình độ cao đẳng và trung cấp | : | 12 người |
| ▪ Công nhân và công nhân kỹ thuật | : | 59 người |
| ▪ Lao động phổ thông | : | 17 người |

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp và các chính sách khác đối với người lao động.

❖ *Chính sách đào tạo*

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành nghề. Công ty luôn thực hiện việc đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động. Luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

- Đối với lao động tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của nhà nước.

❖ *Chính sách lương*

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

❖ *Chính sách thưởng*

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách

thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

❖ *Các chế độ chính sách khác đối với người lao động*

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Bộ luật Lao động, nội quy lao động và thoả ước lao động tập thể. Chế độ bảo hiểm xã hội của công ty bao gồm đầy đủ ba chế độ: ốm đau, thai sản và tai nạn lao động. Công ty đặc biệt quan tâm đến việc hiếu, hỷ cho CBCNV trong Công ty.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty có chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết; cụ thể:

- Các chế độ chống nóng, chống độc hại cho công nhân, lao động phải làm việc trong điều kiện độc hại. Công tác an toàn, bảo hộ lao động được quan tâm đúng mức, đúng chế độ Nhà nước quy định, trang cấp bảo hộ lao động và khám sức khỏe định kỳ, huấn luyện an toàn;

- Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên nhân ngày quốc tế phụ nữ 8/3; ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; cưới hỏi; ngày lễ tết (tết Dương lịch, tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế lao động 1/5, Quốc khánh 2/9);

- Tổ chức cho các cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát, du lịch hàng năm;

- Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của cán bộ công nhân viên trong Công ty nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, rằm trung thu;

- Tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư dự án: Không

b. Các công ty con, công ty liên kết: không

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu	Năm 2020 (đồng)	Năm 2019 (đồng)	Tỷ lệ % 2020/2019
Tổng giá trị tài sản	353.141.306.231	343.319.511.008	102,86%
Doanh thu thuần	194.038.042.387	86.208.997.952	225,08%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.191.172.682	-5.211.450.727	-22,86%
Lợi nhuận khác	378.211.312	89.830.650	421,03%
Lợi nhuận trước thuế	1.569.383.994	-5.121.620.077	-30,64%
Lợi nhuận sau thuế	1.565.813.708	-5.123.902.461	-30,56%
Tỷ lệ trả cổ tức	Dự kiến 0%	0%	0

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ số về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,15	1,13	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,52	0,46	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,83	0,83	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,83	4,82	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,98	0,50	
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,55	0,25	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,008	-0,059	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,026	-0,087	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,004	-0,015	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,006	-0,060	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**a. Cổ phần:**

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 5.312.920 cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần)

b. Cơ cấu cổ đông:**- Cổ đông trong nước:**

Cá nhân: 478 cổ đông, nắm giữ 5.284.636 cổ phiếu, chiếm 99,47% vốn điều lệ, trong đó có 01 cổ đông lớn, nắm giữ 3.815.978 cổ phiếu, chiếm 71,82% vốn điều lệ

Tổ chức: 11 cổ đông, nắm giữ 3.904 cổ phiếu, chiếm 0,073% vốn điều lệ

- Cổ đông nước ngoài:

Cá nhân: 10 cổ đông, nắm giữ 17.580 cổ phiếu, chiếm 0,33 % vốn điều lệ

Tổ chức: 03 cổ đông, nắm giữ 6.800 cổ phiếu, chiếm 0,128 % vốn điều lệ

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có**d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có****e. Các chứng khoán khác: không có****6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.****6.1 Tác động lên môi trường:**

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Các nguyên vật liệu DN sử dụng cho các sản phẩm đều mua sẵn của các nhà sản xuất uy tín có chứng chỉ đạt chuẩn về bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: sử dụng 100% không có tái chế

6.3 Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo) báo cáo kết quả của các sáng kiến này

6.4 Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước tự nhiên

b) Tỉ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

6.5 Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tính đến ngày 31/12/2020 tổng số lao động là 142 người, mức thu nhập bình quân 9,5 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty kết hợp với công đoàn công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho cán bộ CNV, tổ chức thăm hỏi tặng quà các dịp lễ tết, tổ chức các đợt du lịch tham quan...

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Công ty đã phối hợp với trường đào tạo nghề đào tạo kiến thức về ATLĐ, VSMT cho toàn bộ công nhân và kỹ sư tham gia các dự án.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Trách nhiệm của Công ty đối với các địa phương nơi các dự án đi qua đều tuân thủ đầy đủ và có các báo cáo theo yêu cầu.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Doanh nghiệp đã thường xuyên phối hợp với công đoàn cấp trên hỗ trợ xây nhà tình nghĩa, hỗ trợ các đợt phát động của phường xã...

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Thực hiện đầy đủ các báo cáo theo yêu cầu.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Công tác phát triển nguồn nhân lực và tuyển dụng.

- Công tác phát triển nguồn nhân lực lao động lành nghề, có tay nghề cao, quan tâm đến đời sống người lao động, thu nhập của người lao động, nhà ở công nhân đầy đủ khang trang, các chế độ chính sách bảo đảm theo chế độ quy định của Nhà nước, của Công ty là tiêu chí được Công ty luôn quan tâm đúng mức;

- Phát triển đội ngũ khoa học kỹ thuật, tuyển dụng kỹ sư được đào tạo chính quy, loại khá giỏi, đúng chuyên môn. Nâng cao nghiệp vụ phòng ban chuyên môn, công tác quản lý kỹ thuật trên các Dự án; công tác nâng cao năng lực trong Hồ sơ dự thầu các Dự án mới...

- Cơ cấu lại các tổ sản xuất, sử dụng lao động chính thức. Cung cố lại bộ máy cấp đội, đủ mạnh để đảm nhận được những công trình trọng điểm của Công ty thi công;

- Về công tác tuyển dụng: Trong năm tuyển dụng thêm được: 01 kỹ sư cầu đường, 02 cử nhân và 05 công nhân kỹ thuật.

1.2. Công tác quản lý, điều hành SXKD trên các dự án trong năm 2020.

1.2.1. Đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng các công trình: Cầu Quang Trung – Cần Thơ, Cầu Thọ Trường - Hà Tĩnh, Cầu Cẩm Kim – TP Hội An – Quảng nam

1.2.2 Các công trình đang thi công đạt được:

Cầu Long Đại – TP HCM:

Đã cơ bản hoàn thành còn lại phần đường đầu cầu, dầm ngang, mặt cầu...

Cầu Phước long – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã cơ bản hoàn thành, khối lượng còn lại gồm dầm ngang, bản mặt cầu...

1.2.3 Các cầu Quận Cái Răng – Cần Thơ

Thi công hoàn thành phần hạ bộ 02 cầu, đúc được 14 phiến dầm I.

1.2.4 Cầu Thanh Nam – TP Hội An

Thi công xong cọc khoan nhồi trụ T4 và thân trụ T5

1.2.5 Hầm chui Bến xe miền Đông

Đã cơ bản hoàn thành còn lại là thâm BTN đường, lắp dựng lan can

1.2.6 Cầu kết nối tỉnh Bình Dương và Tây Ninh

Thi công được 4/55 cọc khoan nhồi

Xưởng cơ khí.

- Gia công, chế sửa các hạng mục thép định hình cho các công trình, các cấu kiện vật tư luân chuyển phục vụ thi công.

1.3. Công tác thanh, quyết toán với Chủ đầu tư:

- Công ty tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác thanh toán các hạng mục, công trình đã hoàn thành từ đó đảm bảo nguồn lực tài chính đáp ứng phục vụ thi công.

- Các công trình thi công trong năm đều làm tốt công tác nghiệm thu thanh toán kịp thời.

1.4. Công tác duyệt lương, khoán, quyết toán nội bộ.

- Nhằm đảm bảo đời sống vật chất cho người lao động. Hàng tháng chỉ đạo quyết liệt các đội sản xuất, phòng ban chuyên môn duyệt lương đúng theo yêu cầu đề ra.

- Tất cả các công trình đã thực hiện giao khoán nội bộ theo định mức khoán nội bộ.

- Đã thanh toán lương toàn Công ty hết tháng 12/2020, chế độ tiền tết Tân Sửu bình quân 4 triệu đồng/người.

- Triển khai việc thực hiện đánh giá xếp loại và mức hưởng lương cho cán bộ gián tiếp hàng tháng cho các Phòng ban chuyên môn và đội sản xuất. Tạo sự chuyển biến tích cực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

1.5. Công tác tài chính.

- Huy động kịp thời và đảm bảo vốn phục vụ sản xuất trên các công trình;

- Công tác quản lý cho vay vốn sản xuất, giảm nợ đúng quy chế tài chính.

1.6. Công tác kỹ thuật chất lượng.

- Công tác thiết kế biện pháp TCTC sát với thực tế, đã chủ động sáng tạo tận dụng tối đa nguồn vật tư sẵn có của Công ty, làm chủ các công nghệ thi công phức tạp;

- Công tác quản lý tiến độ thi công càng ngày càng sát với thực tế, có báo cáo thi công hàng tuần. Xây dựng tiến độ thi công chi tiết phù hợp nhằm mục đích nâng cao hiệu quả công tác quản lý tiến độ theo đường găng tổng thể.

- Thắt chặt công tác quản lý chất lượng công trình, kiểm tra đôn đốc các đơn vị thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật của dự án;

- Thường xuyên cập nhật các ứng dụng chuyên ngành áp dụng cho công tác thiết kế biện pháp TCTC, có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất làm lợi hàng trăm đến hàng tỷ đồng.

1.7. Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

Công tác an toàn vệ sinh lao động được Công ty đặc biệt quan tâm, luôn đặt tiêu chí “An toàn tuyệt đối cho con người, thiết bị và công trình” là mục tiêu đầu tiên trong quá trình thi công. Chính vì vậy mà ngay từ đầu lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, các đội sản xuất thực hiện tốt công tác an toàn – vệ sinh lao động.

2. Tình hình tài chính.

a. Tình hình tài sản.

Cơ cấu tài sản của Công ty những năm qua không có sự thay đổi đáng kể. Tài sản ngắn hạn chiếm 94,1% tổng tài sản, tài sản dài hạn chiếm 5,9% tổng tài sản. Trong tài sản ngắn hạn thì các khoản phải thu và hàng tồn kho chiếm 92,41%.

Năm 2020 không có nợ phải thu xấu và tài sản xấu làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả chiếm 82,85% tổng nguồn vốn, vốn chủ sở hữu chiếm 17,15% tổng nguồn vốn.

Năm 2020 không có nợ phải trả quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2020 Công ty đã tuyển dụng được 01 kỹ sư, 02 cử nhân và 05 công nhân kỹ thuật cho các đội sản xuất. Thực hiện tốt luân chuyển cán bộ trong công ty một cách phù hợp và tiếp nhận được cán bộ có chất lượng cao.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Xây dựng chiến lược tìm kiếm việc làm, đầu tư khoa học và công nghệ; tăng cường công tác quản trị, quản lý, điều hành dự án; thực hiện tốt chính sách đối với người lao động, công tác tuyển dụng.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty đã thường xuyên kiểm tra nhắc nhở các BCD công trường chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường nơi đóng quân, thực hiện tốt các quy định về pháp luật bảo vệ môi trường. Trong năm qua Công ty không có vụ vi phạm nào về bảo vệ môi trường.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Tính đến ngày 31/12/2020 tổng số lao động là 142 người, thu nhập bình quân người lao động luôn được chú trọng và đạt mức cao trong khu vực, các chế độ khen thưởng được thực hiện đầy đủ, đóng BHXH đầy đủ cho người lao động. Công ty kết hợp với công đoàn công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho cán bộ CNV, tổ chức thăm hỏi tặng quà các dịp lễ tết, tổ chức các đợt du lịch tham quan...

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: DN thường xuyên phối hợp với công đoàn cấp trên hỗ trợ xây nhà tình nghĩa, hỗ trợ các đợt phát động của phường, xã...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

a. Về công tác tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua các chỉ tiêu chính, với cơ cấu hiện nay về tổ chức đáp ứng được công tác lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu công ty đề ra.

Đã lãnh đạo, thực hiện kiện toàn bộ máy quản lý, bổ nhiệm và điều động cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu sản xuất.

b. Công tác xây dựng và ban hành các quy chế, quy định quản trị:

Thực hiện quy định quản trị doanh nghiệp, năm 2020 HĐQT đã sửa đổi bổ sung một số điều trong Điều lệ Công ty, hoàn thiện và ban hành các quy chế và quy định kịp thời;

Đã phê duyệt các kế hoạch SXKD quý, năm; các quyết định đầu tư, kế hoạch vay vốn, quỹ tiền lương để Giám đốc triển khai và tổ chức thực hiện. Chỉ đạo công tác lập kế hoạch SXKD năm 2021 trình ĐHĐCĐ;

Các quy chế, quy định đã được xây dựng theo đúng trình tự, được các thành viên HĐQT, cán bộ chủ chốt tham gia góp ý, nội dung tuân theo quy định của pháp luật và được vận dụng phù hợp với điều kiện kinh doanh của Công ty. Các quy chế, quy định này đã tác động tốt đến công tác điều hành và quản trị chung doanh nghiệp.

c. Công tác lãnh đạo SXKD:

HĐQT đã chỉ đạo sát sao việc thực hiện mục tiêu tiến độ các công trình, công tác doanh thu, thu hồi vốn, huy động vốn, công nợ, công tác kiểm kê cuối năm, công tác quản

lý thiết bị, xử lý các công việc quyết liệt, mang lại hiệu quả thiết thực, toàn diện trên các mặt trong năm 2020 và tạo được tiền đề cho sự phát triển trong các năm tiếp theo.

Đã tăng cường chỉ đạo đối với các công trình thi công, thực hiện công tác giao khoán nội bộ, công tác thanh toán, kiểm soát về chất lượng, an toàn lao động. Công tác quản lý tài chính được chặt chẽ, quan hệ tín dụng linh hoạt, được mở rộng đã mang lại hiệu quả đáp ứng được vốn sản xuất, trả nợ đúng hạn.

d. Về công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT:

Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, HĐQT đã chủ động thực hiện nhiệm vụ này một cách có hiệu quả thiết thực: Tất cả các phiên họp, đều yêu cầu Giám đốc và cán bộ quản lý có liên quan báo cáo kết quả SXKD, điều hành công ty từng giai đoạn;

HĐQT đã phê duyệt đơn vị kiểm toán soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm 2020;

Đã thành lập Hội đồng kiểm kê, giám sát và kiểm kê toàn bộ tài sản công ty để phục vụ quyết toán và đánh giá giá trị doanh nghiệp đến thời điểm 31/12/2020;

Giám sát việc thực hiện các dự án, các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Thông qua kiểm tra, kiểm kê tài sản, kiểm soát nội bộ, các bộ phận, đơn vị trực thuộc, giúp cho HĐQT xem xét được tính hợp lý việc sử dụng các nguồn lực, tài sản, vốn, nhân lực phục vụ các hoạt động kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp;

HĐQT đã thực hiện các biện pháp để kiểm tra độ tin cậy của số liệu báo cáo tài chính, số liệu đầu vào, quá trình thực hiện của các dự án, quyết toán công trình, thông tin kinh tế và các báo cáo khác, nhằm sớm phát hiện những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành, từng bước thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán NN, điều lệ và quy chế công ty;

HĐQT đã phối hợp cùng kiểm toán trong việc kiểm tra định kỳ báo cáo tài chính bán niên, kết thúc năm tài chính.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Trong năm qua Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã tuân thủ thực hiện đúng Điều lệ; quy chế, quy định của HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Kế hoạch năm 2021 của Công ty được xây dựng trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển, các nguồn lực hiện có và khả năng thu hút, hiệu quả vốn đầu tư, tình hình thị trường. Trên cơ sở các hợp đồng thi công chuyển tiếp, dự án bất động sản đang triển khai, khả năng khai thác thị trường, HĐQT xây dựng kế hoạch năm 2021 cụ thể như sau:

+ Giá trị sản lượng	: 230,0 tỷ đồng
+ Doanh thu	: 200,0 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	: 1,0 tỷ đồng
+ Thu nhập bình quân người lao động	: trên 10 Tr đồng/người/tháng

+ Phần đầu không đề tai nạn lao động nặng trở lên xảy ra.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Ghi chú
1	Nguyễn Anh Hưng	Chủ tịch HĐQT	3.815.978	
2	Nguyễn Đình Lục	Ủy viên HĐQT	101.552	
3	Nguyễn Cảnh Tùng	Ủy viên HĐQT	67.814	
4	Đình Quốc Hùng	Ủy viên HĐQT	32.062	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020, HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp và ban hành các nghị quyết và quyết định theo thẩm quyền.

Nội dung các cuộc họp HĐQT đã được chuẩn bị chu đáo, có trọng tâm, các Nghị quyết được xây dựng trên nguyên tắc tập thể đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên, bảo đảm thẩm quyền, đúng quy định của điều lệ công ty và quy phạm pháp luật. Sau khi ban hành nghị quyết, HĐQT đã phân công các uỷ viên đôn đốc thực hiện nên mang lại hiệu quả, nâng cao trách nhiệm, thẩm quyền của HĐQT trong quá trình quản trị và giám sát doanh nghiệp.

Các thành viên HĐQT đã hoàn thành chức trách của mình theo nhiệm vụ đã được phân công, đúng Điều lệ, tạo điều kiện tốt nhất để Giám đốc thực hiện nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Giám đốc và các cán bộ quản lý đã tuân thủ thực hiện đúng Điều lệ, quy chế, quy định của HĐQT; song vẫn còn một số cán bộ quản lý chưa thực hiện việc nắm giữ cổ phiếu đúng tỷ lệ quy định.

Các nghị quyết và quyết định của HĐQT:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	008b/QĐ-HĐQT	10/02	Quyết định thống nhất các chỉ tiêu chính SXKD năm 2020
2	023/NQ-HĐQT	28/04	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
3	024/NQ-HĐQT	29/04	Nghị quyết thống nhất bầu ông Nguyễn Anh Hưng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020- 2025.
4	026/QĐ-HĐQT	29/4	Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị
5	026b/QĐ-HĐQT	30/6	Thống nhất phê duyệt đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

6	027a/QĐ-HĐQT	30/6	Quyết định về thống nhất phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2020
7	038/QĐ-HĐQT	01/12	Thành lập Hội đồng kiểm kê và đánh giá tài sản đến 0 giờ ngày 01/01/2021

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Đã tham gia xây dựng ban hành các quy chế, quy định công ty; thực hiện công tác giám sát định kỳ và kiểm tra công tác kiểm kê cuối năm. Thực hiện quyền một cách cẩn trọng và trách nhiệm trong việc tham gia các ý kiến trong công tác điều hành của giám đốc, cán bộ quản lý; công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ; chỉ đạo cán bộ quản lý thực hiện tốt Điều lệ, quy chế, quy định của HĐQT.

Dự thảo xây dựng chương trình hoạt động của HĐQT quý, 6 tháng và trong năm, các chương trình họp của HĐQT.

e. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

- Ông Nguyễn Anh Hưng - Chủ tịch HĐQT

2. Ban Kiểm soát.

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Nông	Trưởng ban kiểm soát	24.610	
2	Nguyễn Chí Thông	UV Ban kiểm soát	15.036	
3	Lê Linh	UV Ban kiểm soát	11.729	

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động sau:

- Tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT khi được mời;

- Thẩm tra bản báo cáo SXKD ba tháng, sáu tháng, một năm; báo cáo tài chính quý, sáu tháng, thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty; cùng với báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, báo cáo sản xuất kinh doanh của Giám đốc, báo cáo tài chính của Phòng Tài chính kế toán trong năm 2020 để các bản báo cáo đảm bảo tính trung thực;

- Ban kiểm soát đã tham gia giám sát, kiểm tra cùng các bộ phận chuyên môn; kiểm tra sổ sách và các tài liệu về: Hồ sơ kỹ thuật, hợp đồng kinh tế, công tác quản lý thiết bị, vật tư thi công, vật tư luận chuyên, vật tư tồn kho, điều hành sản xuất ở các đội và trụ sở công ty;

- Trong năm qua đã tham gia làm việc cùng đoàn Kiểm toán kiểm tra báo cáo tài chính Công ty năm 2020;

- Trong năm qua các thành viên của BKS thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình đúng Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, không vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Trong công tác luôn trung thực, cẩn trọng đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty, Cổ đông và Nhà đầu tư. Trong năm không có thành viên nào của BKS vi phạm Điều lệ và quy định của pháp luật Nhà nước; không có cổ đông nào khiếu kiện trong việc đầu tư và hoạt động của C92.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)
1	Nguyễn Anh Hưng	Chủ tịch HĐQT	302.328.000
2	Nguyễn Đình Lục	Ủy viên HĐQT	292.546.000
3	Nguyễn Cảnh Tùng	Ủy viên HĐQT	292.926.000
4	Đình Quốc Hùng	Ủy viên HĐQT	177.474.000
5	Nguyễn Đình Nông	Trưởng ban kiểm soát	96.454.000
6	Nguyễn Chí Thông	Ủy viên Ban kiểm soát	178.170.000
7	Lê Linh	Ủy viên Ban kiểm soát	118.564.000

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Nguyễn Đình Nông		29.010	0,55	24.610	0,46	Cơ cấu lại danh mục đầu tư

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại một số vấn đề chưa thực hiện tốt các quy định quản trị của công ty:

- Công tác khoán, quyết toán còn chậm so với tiến độ yêu cầu. Công tác quản lý vật tư luân chuyển, thiết bị có những lúc chưa tốt. Công tác định biên cấp đội chưa thực hiện đúng quy chế;

- Về công tác vật tư luân chuyển, thiết bị cán bộ sửa chữa có tay nghề cao còn thiếu, cán bộ phụ trách có lúc chưa sâu sát, cán bộ chuyên trách đôi lúc vẫn chưa cẩn trọng trong công việc;

- Về công tác định biên cấp đội, việc chỉ đạo của cán bộ quản lý chưa quyết liệt. Bên cạnh HĐQT chưa ban hành được biện pháp xử lý để nâng cao hiệu lực quản trị;

- Nên tăng cường công tác chỉ đạo các cấp quản lý, đội sản xuất thực hiện tốt các quy định đề ra; rà soát và hoàn thiện quy chế tuyển dụng, đánh giá cán bộ một cách thiết thực hơn; thực hiện nghiêm khắc việc CBCNV, cán bộ quản lý vi phạm quy chế và điều lệ ban hành.

VI. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán: "*Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư 492 tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.*"

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: *Có chi tiết BCTC đính kèm.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Anh Hưng